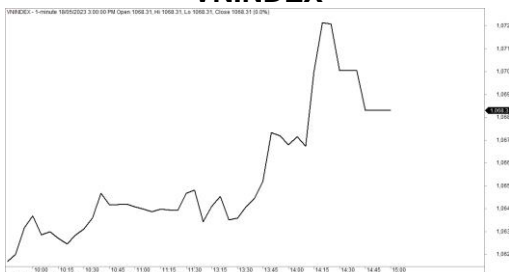


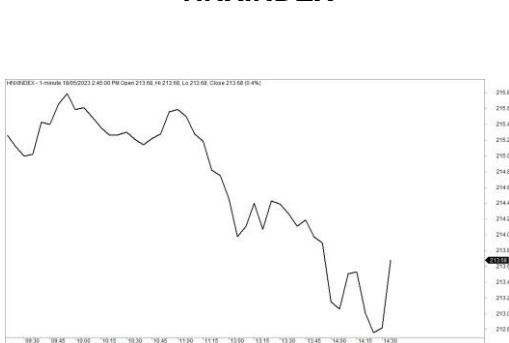
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,068.31	213.01	80.91
% ngày	0.74%	0.07%	0.42%
% tuần	1.06%	-0.65%	2.25%
% tháng	1.26%	2.29%	2.77%
% năm	-13.90%	-31.25%	-14.59%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,369	1,579	630
TB 1 tháng	10,448	1,320	613
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,047.25	35.09	8.84
Bán	943.21	4.00	6.25
Giá trị ròng	104.03	31.09	2.59
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	77	149
Mã Giảm	305	80	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	12.57	16.80	12.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,261	267	1,009
LS Cổ tức	3.67%	1.78%	6.77%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Tâm lý thị trường tiếp tục ổn định và ảnh hưởng tích cực từ thị trường Mỹ tăng mạnh trong phiên hôm qua đã giúp các chỉ số có phiên tăng tích cực. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.74% dừng tại 1068.31 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.07% và 0.42%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 12,110 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán đóng vai trò dẫn dắt đà tăng trong phiên hôm nay. Đặc biệt, các mã có vốn hóa hàng đầu của nhóm như VHM (3%), VCB (2.4%), VCI (5.2%) cùng với VIB (3.1%), GAS (1.2%), TCB (1%), BCM (1.3%)... đóng góp vào đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, PDR (-1.5%), BVH (-0.6%), BID (-0.3%) yếu hơn thị trường chung.

DIG (-7%), DLG (-3.3%), VIX (-4.4%) bị bán mạnh trong khi NLG, KDH đảo chiều tăng sau phiên giảm liền trước.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 138 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (173 tỷ), VHM (96 tỷ), KDH (31 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (77 tỷ), CTG (60 tỷ), SHB (42 tỷ) bị bán ròng khá nhất.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

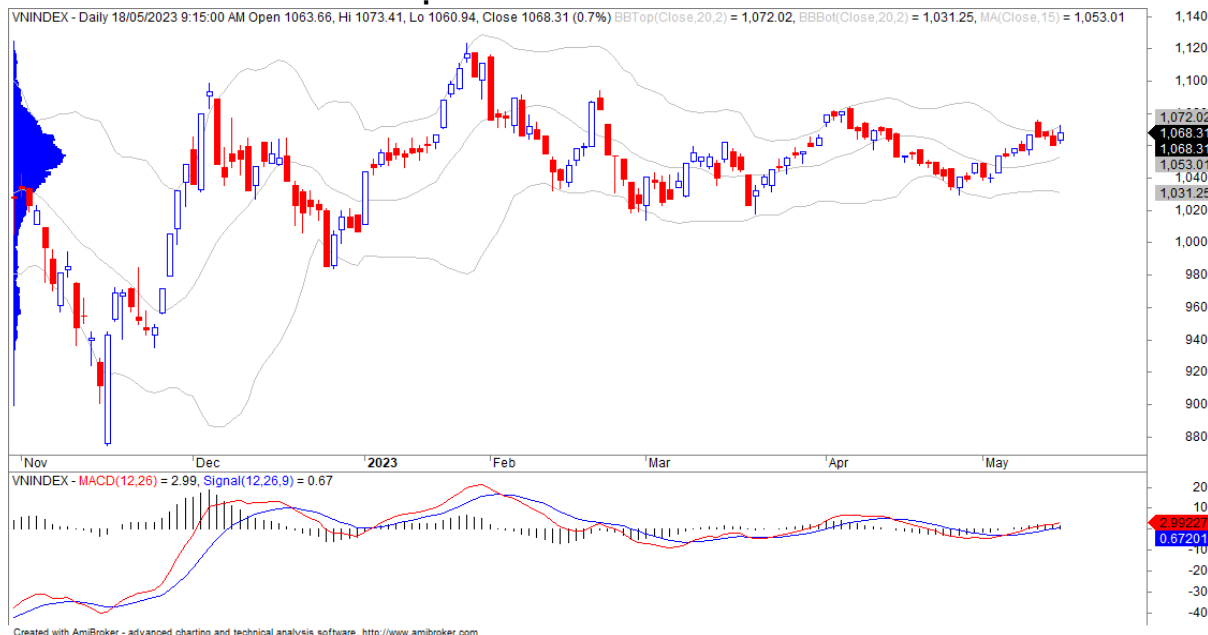
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong phiên giao dịch kế tiếp, nghĩa là chúng tôi đánh giá nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có thể sẽ điều chỉnh trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, các chỉ số đang tiệm cận sát các ngưỡng kháng cự mạnh cho nên các nhà đầu tư nên hạn chế mua mới để tránh các rủi ro T+. Ngoài, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn ở mức lạc quan cho nên dòng tiền có thể sẽ luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và hạn chế mua mới trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt các nhà đầu tư nên hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu Penny hoặc có thể xem xét bán một phần ở nhóm cổ phiếu này khi rủi ro trên nhóm cổ phiếu này đang có dấu hiệu gia tăng.

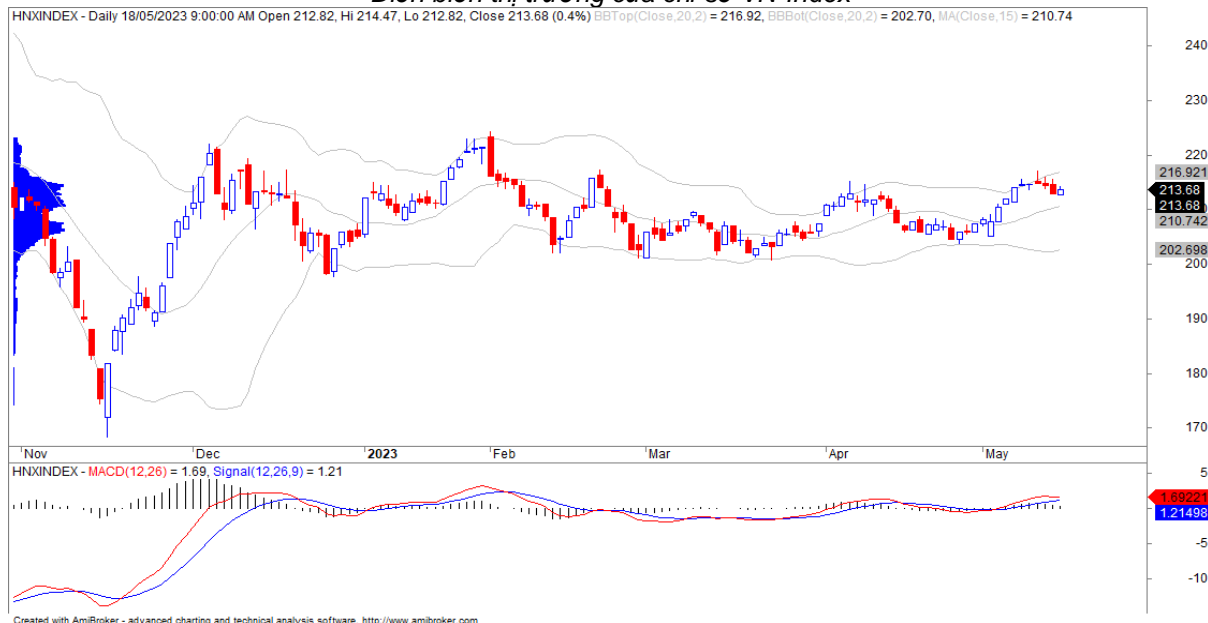
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1068.31	0.74%
VN30	1070.76	0.82%
VN Mid	1346.19	0.13%
VN Small	1224.39	0.05%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	213.01	0.07%
HN30	386.35	0.03%
VNX AllSh	1029.82	0.57%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.91	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1047.25	
Bán	943.21	
GT rỗng	104.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.09	
Bán	4.00	
GT rỗng	31.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.84	
Bán	6.25	
GT rỗng	2.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTI	850	6.75%
EVE	900	5.73%
ADS	700	5.32%
VCI	1700	5.28%
FTS	1200	4.76%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BVS	1300	5.91%
APS	600	4.26%
DHT	1400	3.10%
IPA	300	2.21%
MBS	300	1.79%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	17178	13.89%
VNB	996	10.83%
NTC	7015	5.68%
SIP	2678	2.99%
PGB	778	2.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DIG	-1450	-6.97%
HBC	-520	-6.07%
LDG	-240	-5.21%
TEG	-500	-4.93%
VIX	-440	-4.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-700	-6.80%
DTD	-1500	-4.98%
LAS	-400	-3.85%
CAP	-1800	-2.63%
L14	-1200	-2.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAS	-317	-2.56%
QNS	-924	-1.98%
VGT	-193	-1.65%
VOC	-395	-1.59%
BSR	-152	-0.93%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	439,178	
VHM	232,523	
BID	226,622	
VIC	202,901	
GAS	175,892	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,860	
IDC	12,705	
PVS	12,618	
KSF	12,000	
BAB	11,418	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	171,491	
VGI	66,955	
MCH	51,660	
VEA	51,090	
BSR	50,693	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	33,831,900	23,497,316
SSI	27,097,400	17,945,538
GEX	22,781,100	10,723,061
VIX	21,999,700	17,180,614
VND	19,185,400	14,565,596

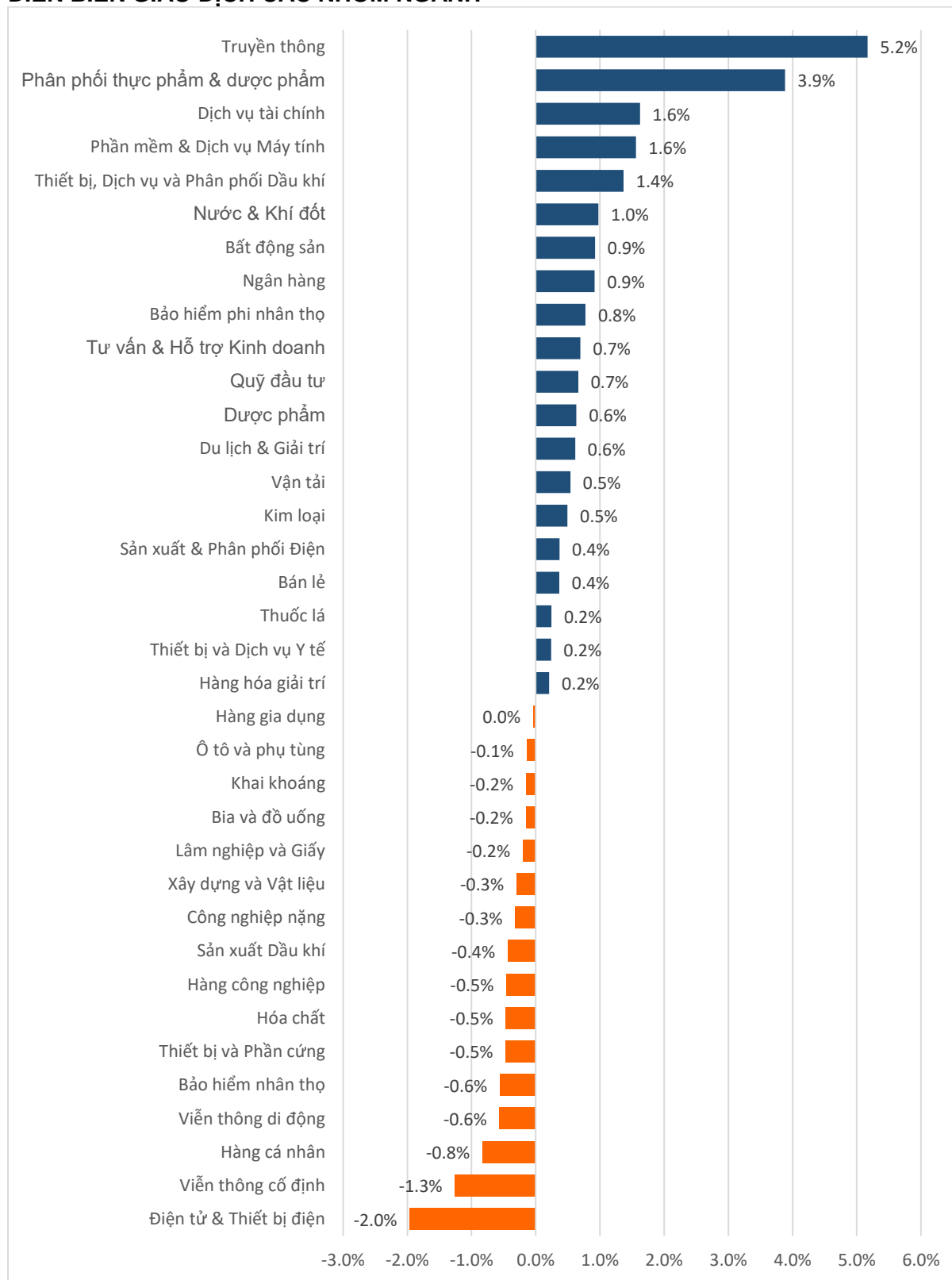
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	25,791,087	19,736,071
DDG	13,786,708	2,782,019
CEO	7,004,697	7,915,552
PVS	5,727,502	3,898,054
MST	4,108,618	1,188,890

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VAB	7,898,363	266,980
SBS	5,064,077	3,476,196
BSR	4,598,426	5,199,460
LMH	3,183,533	712,727
VHG	2,926,661	2,048,458

Nguồn: Bloomberg & YSVN



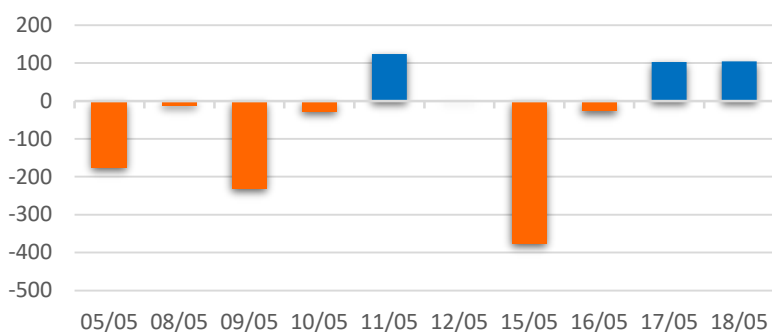
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

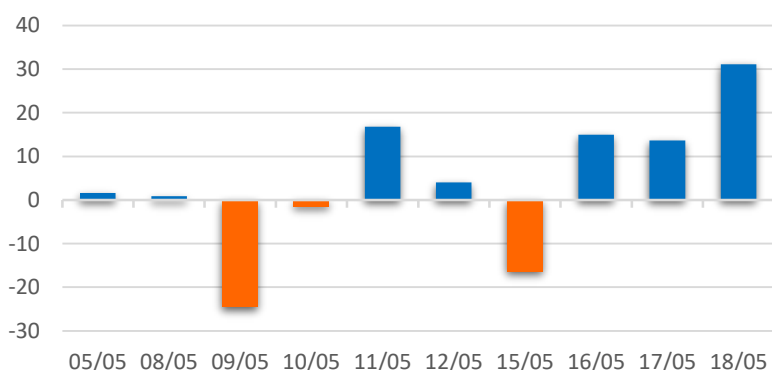
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HPG</b>	173,329	<b>VNM</b>	76,964
<b>VHM</b>	96,164	<b>CTG</b>	59,888
<b>KDH</b>	31,055	<b>SHB</b>	41,806
<b>POW</b>	25,275	<b>STB</b>	40,369
<b>VND</b>	25,059	<b>NVL</b>	24,857

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

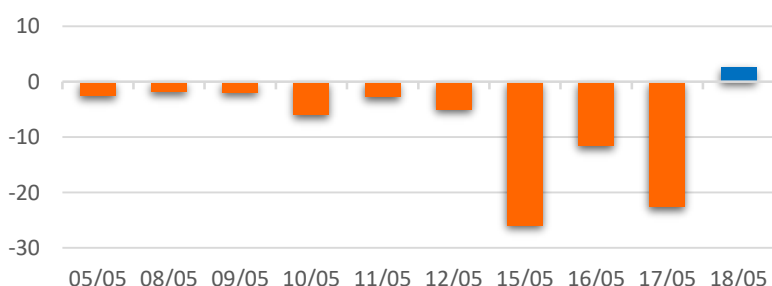
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DTD</b>	15,255	<b>MBS</b>	715
<b>CEO</b>	6,938	<b>PVI</b>	486
<b>DDG</b>	4,846	<b>IDC</b>	444
<b>PVS</b>	3,185	<b>BVS</b>	368
<b>TNG</b>	3,107	<b>NVB</b>	295

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>LTG</b>	4,757	<b>QNS</b>	2,097
<b>MPC</b>	1,115	<b>VEA</b>	555
<b>PHP</b>	184	<b>VTP</b>	444
<b>CSI</b>	159	<b>VGG</b>	219
<b>QTP</b>	66	<b>ABI</b>	157

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SSI</b>	31,399	<b>STB</b>	9,882
<b>BMP</b>	27,321	<b>MWG</b>	9,610
<b>E1VFN30</b>	20,909	<b>MBB</b>	7,975
<b>FPT</b>	20,184	<b>DGC</b>	6,561
<b>VNM</b>	19,912	<b>VHM</b>	4,351

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

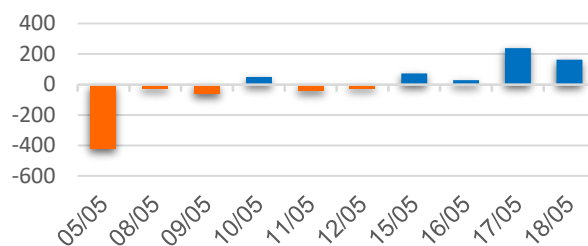
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DDG</b>	1,354.00	<b>INN</b>	32,980
<b>IDC</b>	231.20	<b>DTD</b>	858.7
<b>IDV</b>	66.80	<b>PVS</b>	801.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

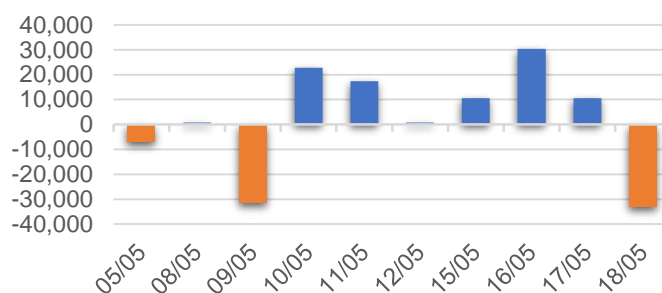
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	391.46	<b>TID</b>	23
<b>PHP</b>	0		
<b>NTC</b>	0		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

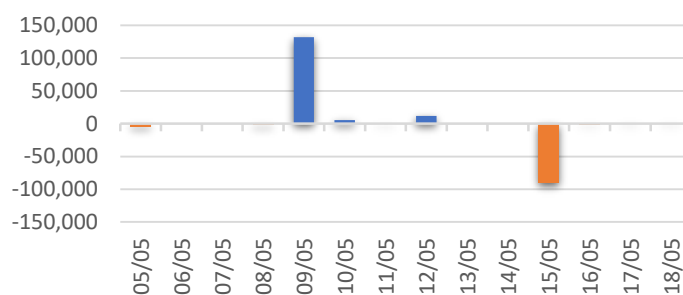
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



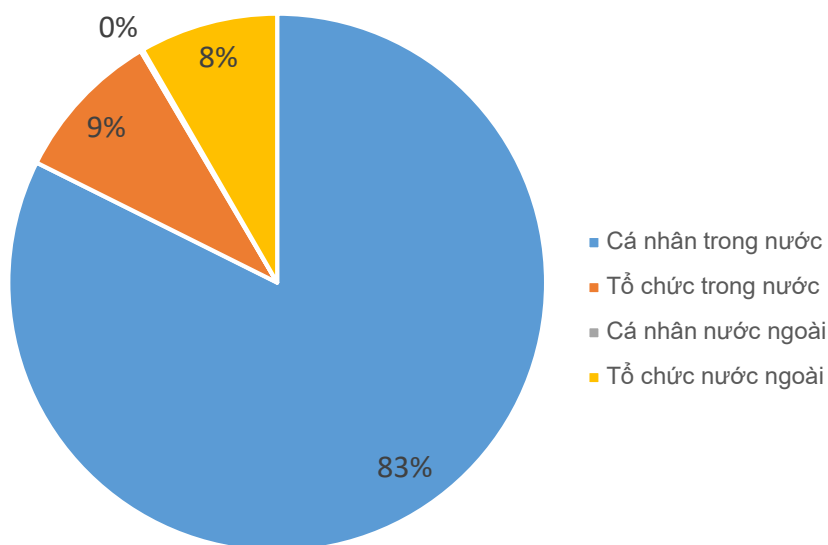
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

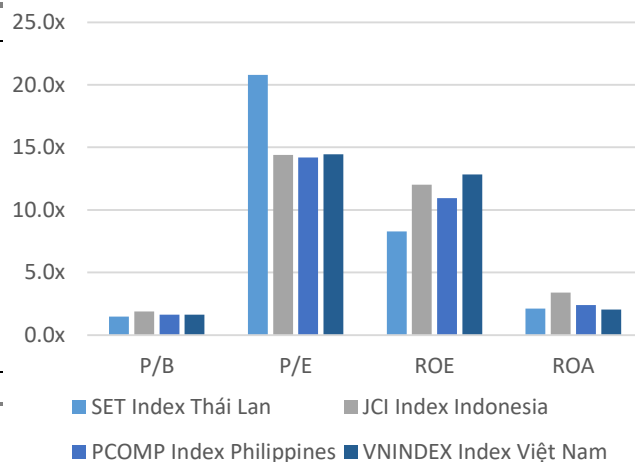
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		20.8x	14.4x	14.2x	14.4x
ROE	%	8.28	12.01	10.95	12.84
ROA	%	2.13	3.40	2.40	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	543.35	637.94	168.86	180.45
GTGD	Tỷ USD	1.56	0.60	0.05	0.50
LS cổ tức	%	3.17	4.13	2.41	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written